

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Vụ giải cứu ngân hàng cho vay lâu đời CajaSur của chính phủ Tây Ban Nha đã giáng một đòn khá mạnh vào tâm lý trên các thị trường. Cộng thêm tình hình tại bán đảo Triều Tiên trở nên căng thẳng khi có nguồn tin cho biết chủ tịch Bắc Triều Tiên đã đặt quân đội trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu, đã khiến giới đầu tư đồng loạt rút khỏi các thị trường có tính rủi ro cao.

Tiếp tục một làn sóng bán tháo tại các thị trường chứng khoán châu Âu và châu Á phiên ngày hôm qua. Chỉ số Dow Jones mất 292 điểm trong 15 phút đầu giao dịch tại thị trường Mỹ. Tuy nhiên tới cuối phiên giao dịch buổi chiều, thị trường chứng khoán Mỹ đã hồi phục, lấy lại hầu hết số điểm đã mất trong phiên. S&P 500 index lấy lại sắc xanh trong khi các chỉ số Dow Jones và Nasdaq chỉ giảm nhẹ.

Giá nhà tại Mỹ giảm kể từ đầu năm 2010. So với quý IV/2009, chỉ số giá nhà tại 20 thành phố lớn tại Mỹ (chỉ số Case-Shiller 20-city home price index) đã giảm 3,2% trong quý I, tuy nhiên đã tăng 2% so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng trong tháng Ba, chỉ số này giảm 0,5% so với tháng Hai, nhưng tăng tới 2,4% so với cùng kỳ năm 2009.

Đầu tuần này, Hiệp hội kinh doanh nhà tại Mỹ cho biết doanh số bán nhà đã qua sử dụng đã tăng mạnh trong tháng Tư nhờ chính sách hỗ trợ về thuế của chính phủ (đã kết thúc trong tháng Tư).

Niềm tin tiêu dùng cải thiện đáng kể trong tháng Năm. Chỉ số đo niềm tin tiêu dùng của người dân Mỹ (Conference Board index) tăng lên 63,3 điểm trong tháng Năm, cao hơn nhiều so với con số 57,7 điểm ghi nhận vào tháng Tư, và dự báo trước đó chỉ vào khoảng 58,3 điểm. Mặc dù thị trường lao động vẫn chuyển biến chậm chạp, nhưng những cải thiện trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, cũng như thu nhập và chi tiêu cá nhân trong những tháng gần đây cho thấy người tiêu dùng tại Mỹ đang có cái nhìn khá lạc quan về tương lai.

Tăng trưởng quý I tại Anh cao hơn con số ước tính ban đầu. Số liệu điều chỉnh cho thấy nền kinh tế này tăng trưởng 0,3% trong quý I/2010, cao hơn mức 0,2% trong số liệu ước tính trước đó, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức tăng 0,4% của quý IV/2009. Đóng góp nhiều nhất trong tăng trưởng tại Anh là lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.

Cũng tại Anh, chính phủ mới của thủ tướng David Cameron tuyên bố sẽ cắt giảm khoảng 6 tới 8,6 tỷ bảng chi tiêu công nhằm cải thiện mức bội chi khổng lồ của ngân sách nước này. Chương trình cụ thể sẽ được công bố vào tháng tới.

Đồng euro giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều tháng qua do lo ngại rủi ro hệ thống sau khi chính phủ Tây Ban Nha chi

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.043,75	-22,82	-0,23
Nasdaq	2.210,95	-2,6	-0,12
S&P 500	1.074,03	+0,38	+0,04
Châu Âu			
FTSE 100	4.940,68	-128,93	-2,54
DAX 30	5.670,04	-135,64	-2,34
CAC 40	3.331,29	-99,64	-2,9
Châu Á			
Nikkei 225	9.459,89	-298,51	-3,06
Hang Seng	18.985,5	-692,26	-3,47
Shanghai	2.622,63	-50,79	-1,9

Thị trường dầu, vàng và dollar

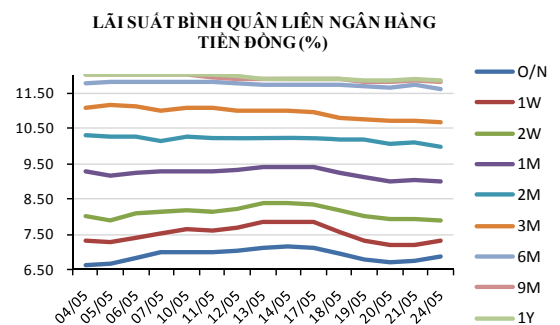
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	69,58	5:14 pm
Vàng ²	1.200,3	5:14 pm
US dollar index	86,68	5:30 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 6 - New York Mercantile Exchange

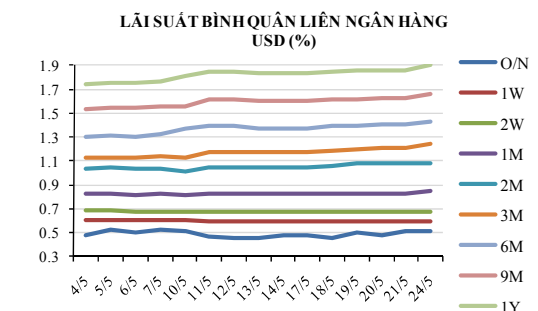
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 6 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



Nguồn: Thomson Reuters



Nguồn: Thomson Reuters

tiền giải cứu ngân hàng CajaSur.

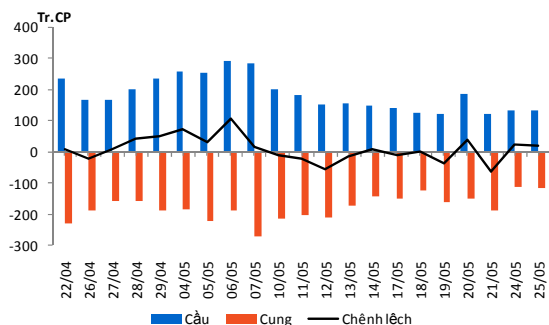
Giá dầu rơi xuống dưới 68 đô la/thùng trong phiên ngày hôm qua, sau đó hồi phục nhẹ nhưng vẫn dưới mức 70 đô la/thùng.

Giá vàng sau một thời gian điều chỉnh đã bắt đầu tăng trở lại, đạt mức trên 1.200 đô la/ounce trong phiên ngày hôm qua tại thị trường New York. Điều này cho thấy tâm lý ngại rủi ro trong giới đầu tư đang tăng lên. Với tình hình kinh tế, chính trị thế giới còn nhiều bất ổn trong thời gian tới, vàng vẫn là một nơi “tránh bão” tốt cho các khoản đầu tư.

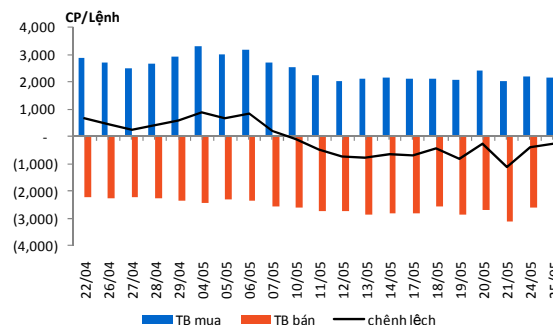
Tổng hợp của Ban phân tích

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

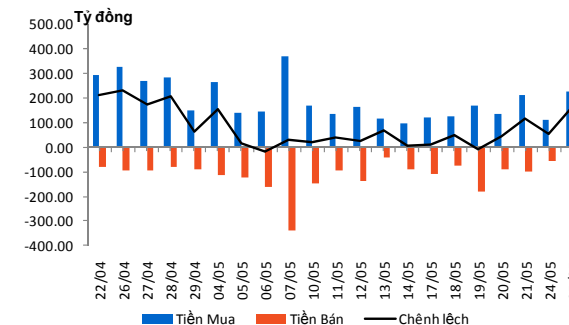
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

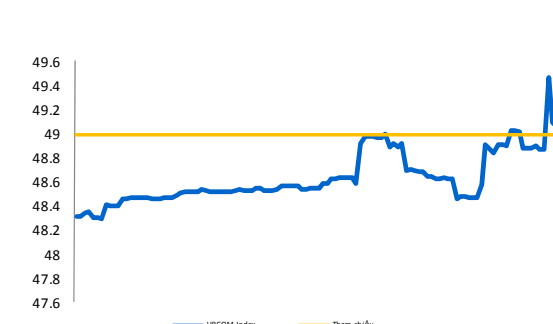
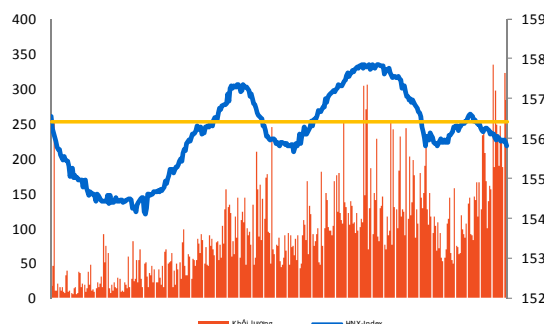
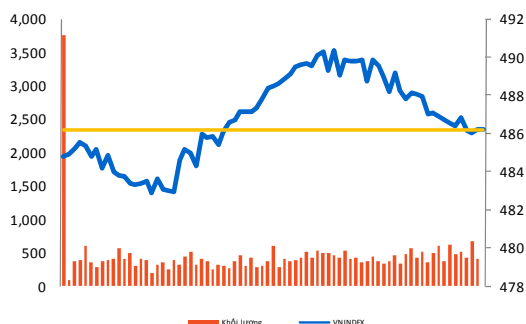
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	486.25 ↑	0.06	0.01%
KLGD (triệu ck)	41.29 ↓	-2.99	-6.74%
GTGD (tỷ đồng)	1,269.97 ↓	-104.45	-7.60%
Tổng cung (triệu ck)	71.19 ↑	3.59	5.31%
Tổng cầu (triệu ck)	79.70 ↑	3.49	4.57%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.02 ↑	2.85	130.78%
KL bán (triệu ck)	1.51 ↑	0.02	1.36%
Giá trị mua (tỷ đồng)	208.65 ↑	118.73	132.03%
Giá trị bán (tỷ đồng)	51.13 ↑	0.35	0.69%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	155.90 ↓	-0.51	-0.33%
KLGD (triệu ck)	32.43 ↓	-4.72	-12.71%
GTGD (tỷ đồng)	925.02 ↓	-167.11	-15.30%
Tổng cung (triệu ck)	43.00 ↑	0.44	1.04%
Tổng cầu (triệu ck)	53.00 ↓	-5.50	-9.40%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.61 ↓	-0.31	-33.88%
KL bán (triệu ck)	0.26 ↑	0.03	12.02%
Giá trị mua (tỷ đồng)	17.04 ↓	-5.57	-24.65%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.66 ↑	0.87	12.85%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	48.27 ↓	-0.71	-1.45%
KLGD (triệu ck)	0.48 ↓	-7.11	-93.65%
GTGD (tỷ đồng)	7.99 ↓	-77.88	-90.69%
Tổng cung (triệu ck)	0.94 ↑	0.27	40.35%
Tổng cầu (triệu ck)	0.69 ↓	-0.12	-14.97%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.10 ↑	0.10	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	37,100	36,900	-0.54	83,229
ITA	33,100	34,200	3.32	47,914
VNE	17,700	18,500	4.52	46,529
SJS	78,000	78,000	0.00	38,562
KSS	66,500	63,500	-4.51	33,658

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CMT	40,000	42,000	2,000	5.00
VTB	16,000	16,800	800	5.00
UIC	32,300	33,900	1,600	4.95
VHG	18,200	19,100	900	4.95
TS4	34,600	36,300	1,700	4.91

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MCV	24,700	23,500	-1,200	-4.86
PIT	18,800	17,900	-900	-4.79
RIC	27,200	25,900	-1,300	-4.78
NVT	25,400	24,200	-1,200	-4.72
TLH	21,300	20,300	-1,000	-4.69

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KBC	17,391	VIC	9,061
SJS	16,028	PVD	4,756
HAG	12,165	DPM	3,672
SSI	11,287	HAG	3,578
CII	10,917	VNM	3,426

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	26,000	27,100	4.23	139,519
VCG	39,500	40,100	1.52	50,823
KLS	21,500	22,300	3.72	49,219
VND	49,200	48,200	-2.03	39,328
VSP	41,600	41,600	0.00	30,404

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CVT	30,000	32,100	2,100	7.00
L35	14,300	15,300	1,000	6.99
PSC	25,800	27,600	1,800	6.98
SRB	8,600	9,200	600	6.98
PVA	60,300	64,500	4,200	6.97

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DZM	54,500	50,700	-3,800	-6.97
DNC	15,800	14,700	-1,100	-6.96
NGC	21,600	20,100	-1,500	-6.94
DLR	28,900	26,900	-2,000	-6.92
HTP	24,700	23,000	-1,700	-6.88

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	6,003	PVS	5,448
PVX	3,593	SD9	399
PVS	3,106	S99	330
NTP	1,840	UNI	159
VNR	631	EBS	155

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
TCO	16,000	16,000	0.00	2,640
HDO	17,100	18,700	9.36	1,244
DNS	16,900	18,500	9.47	1,152
ACC	36,500	35,000	-4.11	765
UDJ	16,800	15,500	-7.74	634

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PTP	10,200	11,200	1,000	9.80
TNB	18,800	20,600	1,800	9.57
HDM	12,600	13,800	1,200	9.52
DNS	16,900	18,500	1,600	9.47
HDO	17,100	18,700	1,600	9.36

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CLS	13,400	12,100	-1,300	-9.70
ABI	9,900	9,000	-900	-9.09
PSP	9,800	9,000	-800	-8.16
UDJ	16,800	15,500	-1,300	-7.74
HIG	25,900	24,000	-1,900	-7.34

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	96		0

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	28.5	44,045	↑ 1.42	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	27.7	37,570	→ 0.00	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.9	-	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	13.6	119,230	↑ 6.25	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	22.9	61,843	↓ -0.43	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	37.0	14,677	↓ -0.27	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23.0	5,440	↑ 4.07	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	26.2	15,480	↑ 0.38	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9.1	1,432	↓ -6.19	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	9.0	520	↓ -8.16	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	64.5	18,020	↑ 6.97	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	36.6	68,460	→ 0.00	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49.5	28,853	↑ 1.02	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	25.4	35,700	↑ 6.72	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	25.3	51,493	↑ 0.80	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	21.1	15,190	↑ 2.43	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.0	10,610	→ 0.00	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	25.3	84,610	↑ 2.43	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	30.9	53,290	↓ -0.32	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	14.0	63,640	↓ -0.71	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	27.1	512,520	↑ 4.23	HNX

LỊCH SỰ KIẾN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH MTV Xi măng Thanh Sơn	34.2	1,213,300	10,000	12/05/2010	Từ 19/04/2010 đến 05/05/2010
CTCP Kinh khí hóa lỏng miền Nam	150	6,500,000	25,000	06/05/2010	Từ 8/4/2010 đến 27/4/2010
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Sông Đà 1	HNX	50	19/05/2010
Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	HSX	291	17/05/2010
Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	HSX	81	17/05/2010
Công ty cổ phần Đệ Tam	HSX	100	14/05/2010
CTCP Vinam	HNX	10	14/05/2010
Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam	HSX	240.4376	10/05/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Vinaconex	HNX	20	07/05/2010
CTCP Hưng Đạo Container	HNX	43.04672	07/05/2010
CTCP Portserco	HNX	12	07/05/2010
CTCP Viễn thông – Tin học – Điện tử	HNX	30	06/05/2010
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	HNX	300	06/05/2010
CTCP Chứng khoán Sao Việt	HNX	135	06/05/2010
CTCP Đầu tư Căn nhà mơ ước	HSX	149.9	06/05/2010
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HSX	80	04/05/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	HNX	57	20/05/2010
CTCP Đại Thiên Lộc	HSX	388	14/05/2010
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	12/05/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn		UPCOM	26.89		28/06/2010
CTCP Vận tải và Giao nhận Bina Sài Gòn	SBC	HSX	80.00		02/06/2010
CTCP Alphanam Cơ điện	AME	HNX	120.00		02/06/2010
CTCP Phát triển Hạ Tầng Vĩnh Phúc	IDV	HNX	35.29		01/06/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 39343888 (Ext.: 6732)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339